開倫塾日本語学校 経費支弁書

Trường Nhật Ngữ KAIRIN JUKU　GIẤY BẢO LÃNH

日本国法務大臣 殿
Gửi Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp Nhật Bản

申請者氏名
Tên người đăng ký học _____

生年月日
Ngày Tháng Năm Sinh _____　☐ 男 Nam　☐ 女 Nữ

国籍
Quốc Tịch _____

私 / 私達は, この度上記の者が日本国に, 在留中 / 入国した場合の経費支弁者となりましたので, 下記のとおり経費支弁の引受け経緯を説明するとともに, 経費支弁について誓約します。
Tôi / Chúng tôi xin cam kết sẽ hỗ trợ các khoản chi phí cho học sinh có tên trên trong thời gian ở Nhật. Tôi xin đảm bảo trách nhiệm chi trả các chi phí của mình, đồng thời giải thích cho việc đảm nhận trách nhiệm chi trả các chi phí như dưới đây.

経費支弁の引受け経緯
Lý do đảm nhận thanh toán chi phí

経費支弁内容
Nội dung chi phí

私 / 私達は, 上記の者の日本国滞在について, 下記のとおり経費支弁することを誓約します。また, 上記の者が在留期間更新許可申請の際には, 送金証明書又は本人名義の預金通帳 (送金事実, 経費支弁事実が記載されたもの)の写し等で, 生活費等の支弁事実を明らかにする書類を提出します。
Tôi / Chúng tôi xin hứa sẽ chi trả các khoản chi phí dưới đây cho học sinh trên trong thời gian học tập và sinh sống tại Nhật. Ngoài ra, khi học sinh trên gia hạn thời gian lưu trú tại Nhật Bản, tôi / chúng tôi xin hứa sẽ nộp những bản photo giấy tờ chứng minh cho việc chi trả chi phí sinh hoạt, hay giấy xác nhận chuyển khoản theo quy định.

1 学費 Học Phí　年間 Trong vòng 1 năm _____ 円 JPY

2 生活費 Sinh Hoạt Phí　月間 Trong vòng 1 tháng _____ 円 JPY

3 支弁方法 (送金, 振込み等支弁方法の選択)
Phương Thức Thanh Toán (Lựa chọn phương thức thanh toán)

☐ 外国からの送金 Chuyển tiền từ nước ngoài　☐ 外国からの携行 Mang tiền từ nước ngoài　☐ その他 Khác _____

経費支弁者氏名
Tên người bảo lãnh _____

申請者との関係
Quan Hệ với người đăng kí học _____

経費支弁者住所
Địa Chỉ _____

電話番号
Số Điện Thoại _____

職業 (勤務先名称)
Nghề Nghiệp (Nơi công tác) _____

電話番号
Số điện thoại công ty _____

年収
Thu nhập năm _____

日付
Ngày lập _____

経費支弁者署名
Chữ ký Người bảo lãnh _____